TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 06-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đảo

Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Trường G**, sinh năm 1994, tại Cà Mau; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Đ và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Trương Quỳnh Nh (đã ly hôn năm 2021) và có 01 người con sinh năm 2018; nhân thân: Ngày 03/01/2012 phạm tội "Cướp tài sản", bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù theo bản án số 314/2012/HSST ngày 16/11/2012, đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/10/2022 cho đến nay; "có mặt".

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1976, tại Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 15, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá S và bà Quyết Thị T; bị cáo có chồng tên Bùi Văn X (đã ly hôn năm 2019) và có 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/12/2022 cho đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 "có mặt"

Địa chỉ: Khu phố 02, phường T, TX.Phước Long, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2022, Phạm Trường G điều khiển xe mô tô BKS: 69E1 – 564.98 đi từ thị xã Phước Long vào huyện Bù Gia Mập để kiếm việc làm. Khi G chạy đến xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập thì thấy Nguyễn Thị H đang mua phế liệu nên G nảy sinh ý định cướp tài sản của H nhằm bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, G nói có một cái máy nổ muốn bán thì H đồng ý nên G điều khiển xe mô tô dẫn H vào khu vực lô cao su thuộc thôn Bù Kroai, xã Đức Hạnh, đi được khoảng 200 mét thì H nghi ngờ G không phải bán máy nổ mà có ý định chiếm đoạt tài sản nên H dừng xe lại để quay trở ra thì lúc này G xuống xe chạy lại dùng tay phải cặp cổ và đồng thời móc tiền trong túi H. Tiếp đó, G đứng sau lưng H siết hai tay của chị H ra đằng sau, một tay G giữ hai cổ tay của H, một tay G kéo khóa áo khoác của H để buộc tay lại rồi lấy đáy áo khoác kéo lên để trùm lên đầu H mục đích để H không nhìn thấy G, lúc G kéo đáy áo khoác thì bên trong có áo thun đen bị kéo theo lên tới áo ngực, lúc này G thấy sợi dây chuyền bằng vàng đeo trên cổ H nên G giật sợi dây chuyền bỏ vào túi quần H tiếp tục vùng vẫy thì G có dùng tay đánh vào lưng và mặt của H, G tiếp tục giật đôi bông tai thì H nói "để tôi tự tháo, anh đừng có đánh, đừng giết tôi, tôi còn con nhỏ", H tháo đôi bông tai bằng vàng đưa cho G, G lấy mũ trùm đầu của H buộc lại che biển số xe để H không nhớ được biển số rồi quay lại nói "bà mà ngước mặt lên là tôi quay lại đánh đó". Khi đi ra xe mô tô để che biển số thì G thấy điện thoại hiệu Samsung của H rớt ra nên G lấy bỏ túi. Sau đó, G điều khiển xe mô tô của G chạy về phòng trọ tại thị xã Phước Long. Khi ở nhà trọ thì G đưa dây chuyền vàng, đôi bông tai vàng, điện thoại và tiền cho Nguyễn Thị C giữ thì C hỏi ở đâu mà có, G nói nhặt được, C nói vàng ở đâu mà nhặt thì G nói "cứ giữ dùm đi". Sau đó, C đếm được 2.500.000 đồng rồi đưa lại tiền cho G, còn dây chuyền, đôi bông tai bằng vàng thì C giữ. Do thấy nghi ngờ tài sản G vừa đưa nên C tiếp tục hỏi lại thì G mới nói "Tôi đi cướp của người ta" và đồng thời đe dọa C không được nói với người khác. G nói C xếp đồ chạy qua xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng để kiếm việc cạo mủ cao su. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày G mang điện thoại Samsung cướp được đến tiệm điện thoại (không nhớ tên) ở gần Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng để bẻ khóa và mua 01 cái sim bỏ vào để liên lạc. Trong quá trình G và C đi mua ổ khóa nhà thì bị lực lượng công an kiểm tra và phát hiện hành vi phạm tội.

Ngày 08/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã làm việc với G, C và đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. G giao nộp số tiền còn lại 1.200.000 đồng. C giao nộp 02 chiếc bông tai, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 419 ngày 07/10/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận Tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Thị H là 02%.

Kết luận giám định số: 5741 ngày 10/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có khoen khóa một đầu móc, một đầu gắn móc, khối lượng 11,3019 gam (ký hiệu M1) gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng 61,22%;

+ 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng, hình bông hoa sáu cánh có dính nhiều hạt đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá 3,5970 gam (ký hiệu M2), gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng 61,37%;

+ 01 đôi bông tai (02 chiếc) có thành phần khoen và móc đều bằng kim loại màu vàng, có dính các hạt đá nhỏ màu trắng, phía dưới móc mỗi chiếc bông đều có gắn một hột tròn màu trắng, tổng khối lượng (cả hạt đá và hột tròn màu trắng): 4,1402 gam (ký hiệu M3). Phần khoen và móc có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng 62,13%.

Kết luận định giá tài sản số: 32 ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bù Gia Mập đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng có khối lượng 11,3019 gam, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng có khối lượng 3,5970 gam và 02 chiếc bông tai có khối lượng 4,1402 gam, có tổng giá trị là 13.513.837 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 01 ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bù Gia Mập đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 tại thời điểm ngày 04/10/2022 có giá trị là 4.960.000 đồng.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Trường G về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo G từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù và áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo G phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng theo sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Trường G và Nguyễn Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay các bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức án thấp để các bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh, kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân nên ngày 04/10/2022 Phạm Trường G có hành vi dùng vũ lực cướp của bị hại Nguyễn Thị H các tài sản gồm: số tiền 2.500.000 đồng, 01 dây chuyền vàng, 01 đôi bông tai và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 tất cả có giá trị là 18.473.837 đồng; sau đó G đưa các tài sản này cho Nguyễn Thị C cất giữ. C biết đó là tài sản do G vừa cướp được nhưng vẫn đồng ý cất giữ các tài sản này.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Trường G với các quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Thị C về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố đối với hành vi của các bị cáo là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do mong muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo G cần xem xét quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo G từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù và bị cáo C từ 06 tháng đến 08 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo C có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo của Nhà nước đối với những người phạm tội có tính chất ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu, đồng thời cũng tạo cơ hội cho bị cáo nhận thức cảnh tỉnh về hành vi trái pháp luật của mình trở thành người công dân có ích hơn cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có công việc, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Phạm Trường G tiếp tục bồi thường cho bà số tiền còn lại là 3.000.000 đồng, bị cáo G đồng ý bồi thường, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc bông tai bằng vàng; 01 sợi dây chuyền vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23; số tiền 1.200.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị H; ngày 28/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xử lý lại.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu trắng đỏ đen BKS: 69E1-564.98 mà G sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe này đứng tên Phạm Minh Đấu, sinh năm 1968, trú tại ấp Láng Thượng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, Cà Mau (là bố của G). Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định ủy thác điều tra để làm rõ về chiếc xe nhưng đến nay

vẫn chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan CSĐT đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trường G phạm tội "Cướp tài sản", bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Trường G 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 09/10/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày tù, bằng thời hạn tạm giam của bị cáo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam trong vụ án khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo G phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị H số tiền 3.000.0000 đồng (ba triệu đồng).

4. Về án phí: Bị cáo G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

Trần Thị Hải Ly